

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt dự toán và hỗ trợ kinh phí hoạt động cho Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng Khu vực Khu Kinh tế Nghi Sơn và các Khu công nghiệp tỉnh Thanh Hóa năm 2017.

CHỦ TỊCH UBND TỈNH THANH HOÁ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25 tháng 6 năm 2015 của Quốc hội; Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ về việc: “Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước”; Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính về việc: “Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước”;

Căn cứ Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 về việc: “Quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập”; Thông tư số 05/2014/TT-BTC ngày 06/01/2014 của Bộ Tài chính về việc: “Quy định về quản lý, sử dụng các khoản thu từ hoạt động quản lý dự án đầu tư, ban quản lý dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước và vốn Trái phiếu chính phủ”;

Căn cứ Quyết định số 4763/QĐ-UBND ngày 09/12/2016 của UBND tỉnh Thanh Hóa về: “Giao dự toán thu ngân sách nhà nước, chi ngân sách địa phương và phân bổ ngân sách cấp tỉnh năm 2017 của tỉnh Thanh Hóa”; Quyết định số 4103/QĐ-UBND ngày 21/10/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc: “Thành lập Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng Khu vực Khu Kinh tế Nghi Sơn và các Khu công nghiệp Thanh Hóa”; Quyết định số 1654/QĐ-UBND ngày 22/5/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc: “Sửa đổi nội dung Điều 3 Quyết định số 4103/QĐ-UBND ngày 21/10/2016 và Quyết định số 2529/QĐ-UBND ngày 17/7/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc giao tiếp tục quản lý, điều hành hoạt động dự án: Phát triển toàn diện kinh tế – xã hội thành phố Thanh Hóa”; Thông báo số 59/TB-UBND ngày 07/4/2017 về: “Kết luận của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa Nguyễn Đình Xứng tại cuộc họp nghe báo cáo về công tác quản lý dự án cho các Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng chuyên ngành và khu vực”; Thông báo số 91/TB-UBND ngày 15/5/2017 về: “Kết luận của Phó Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa Lê Anh Tuấn tại cuộc họp giải quyết một số khó khăn, vướng mắc trong việc thực hiện dự án phát triển toàn diện kinh tế - xã hội thành phố Thanh Hóa”;

Xét đề nghị của Sở Tài chính tỉnh Thanh Hóa tại Công văn số 3638/STC-ĐT ngày 29/8/2017 về việc: “Đề nghị phê duyệt hỗ trợ kinh phí quản lý dự án năm 2017 của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng Khu vực Khu Kinh tế Nghi Sơn và các Khu công nghiệp Thanh Hóa”, kèm theo đề nghị của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng Khu vực Khu Kinh tế Nghi Sơn và các Khu công nghiệp tỉnh Thanh Hóa tại Tờ trình số 14/TTr-BQLDAKV ngày 26/7/2017 về việc: “Xin hỗ trợ kinh phí và phê duyệt dự toán chi phí quản lý dự án từ tháng 1/2017 đến tháng 7/2017 của Ban”,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự toán và hỗ trợ kinh phí hoạt động cho Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng Khu vực Khu Kinh tế Nghi Sơn và các Khu công nghiệp tỉnh Thanh Hóa năm 2017 để các ngành và các đơn vị có liên quan thực hiện; với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Giá trị dự toán được duyệt: 7.279.935.000,0 đồng (Bảy tỷ, hai trăm bảy mươi chín triệu, chín trăm ba mươi lăm nghìn đồng).

Bao gồm:

a) Chi thường xuyên 2017 là: 6.379.435.000,0 đồng.

b) Chi mua sắm bổ sung thiết bị và sửa chữa nhà làm việc là: 900.500.000,0 đồng.

2. Nguồn thu từ dự án trong năm 2017 là: 5.000.000.000,0 đồng (Năm tỷ đồng).

3. Ngân sách tỉnh bổ sung kinh phí còn thiếu cho Ban quản lý dự án năm 2017

3.1. Tổng số: 2.279.000.000,0 đồng (Hai tỷ, hai trăm bảy mươi chín triệu đồng).

Bao gồm :

a) Chi thường xuyên 2017 là: 1.378.500.000,0 đồng.

b) Chi mua sắm bổ sung thiết bị và sửa chữa nhà làm việc là: 900.500.000,0 đồng.

(Có phụ lục chi tiết kèm theo).

3.2. Nguồn kinh phí hỗ trợ: Từ nguồn vốn hỗ trợ sự nghiệp kinh tế khác trong dự toán ngân sách tỉnh năm 2017.

4. Tổ chức thực hiện

4.1. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Kho bạc Nhà nước Thanh Hóa có trách nhiệm thực hiện các thủ tục nghiệp vụ đề thông báo và cấp bổ sung có mục tiêu kinh phí hỗ trợ cho Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng Khu vực Khu Kinh tế Nghi Sơn và các Khu công nghiệp tỉnh Thanh Hóa để thực hiện nhiệm được giao, đảm bảo theo đúng các quy định hiện hành của Nhà nước.

4.2. Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng Khu vực Khu Kinh tế Nghi Sơn và các Khu công nghiệp tỉnh Thanh Hóa có trách nhiệm tổ chức thực hiện nhiệm vụ được giao; thực hiện các thủ tục sửa chữa trụ sở và mua sắm bổ sung trang thiết bị làm việc theo đúng quy định; quản lý, sử dụng kinh phí hỗ

trợ đúng mục đích, nội dung, đối tượng, hiệu quả và thanh quyết toán theo đúng chế độ.

4.3. Sở Tài chính và các sở, ngành có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn có trách nhiệm chủ động giải quyết các nội dung công việc liên quan đến sở, ngành; hướng dẫn và kiểm tra việc thực hiện của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Thanh Hóa theo đúng quy định.

Điều 2. Sở Tài chính, Ban quản lý Khu Kinh tế Nghi Sơn và các Khu công nghiệp tỉnh Thanh Hóa, Kho bạc Nhà nước tỉnh Thanh Hóa, Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng Khu vực Khu Kinh tế Nghi Sơn và các Khu công nghiệp tỉnh Thanh Hóa, các ngành và các đơn vị liên quan căn cứ nội dung đã được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện, đảm bảo theo đúng các quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

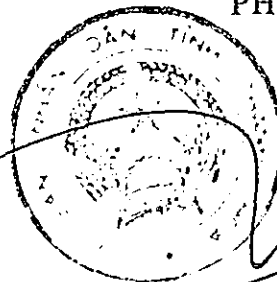
Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh Thanh Hóa, Trưởng Ban quản lý Khu Kinh tế Nghi Sơn và các Khu công nghiệp tỉnh Thanh Hóa, Giám đốc Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng Khu vực Khu Kinh tế Nghi Sơn và các Khu công nghiệp tỉnh Thanh Hóa; Thủ trưởng các ngành và đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.



Nơi nhận:

- Như Điều 3 QĐ (để thực hiện);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTTT Thn2017128 (15).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Thị Thìn

Phụ lục:

DỰ TOÁN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ NĂM 2017

Tên đơn vị: **Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng Khu vực Khu kinh tế Nghi Sơn và các Khu công nghiệp Thanh Hóa.**

(Kèm theo Quyết định số: **33.92/QĐ-UBND** ngày **08/9/2017** của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)

Đơn vị: *Nghìn đồng*

TT	Nội dung	Dự toán đơn vị lập		Dự toán thẩm định, phê duyệt		Chênh lệch
		Cách tính	Kinh phí	Cách tính	Kinh phí	
A	Nguồn thu năm 2017		9.000.000		5.000.000	-4.000.000
1	Nguồn kinh phí năm trước chuyển sang		0		0	
2	Nguồn trích từ các dự án giao quản lý		4.922.000		4.922.000	0
3	Dự án bổ sung quản lý	Dự kiến	4.000.000	Chưa có cơ sở, xử lý khi có nguồn vốn điều chỉnh	0	-4.000.000
4	Nguồn quản lý dự án thu từ hợp đồng quản lý dự án theo quy định		78.000		78.000	0
B	Dự toán chi		12.572.607	0	7.279.935	-5.072.959
1	Chi thường xuyên		11.524.607		6.379.435	-4.925.459
1	Tiền lương		5.504.160		3.006.701	-2.497.459
1.1	Lương theo chế độ	Có bảng tính chi tiết	3.006.701	Có bảng tính chi tiết	3.006.701	0
1.2	Thu nhập tăng thêm từ nguồn quản lý dự án bổ sung trong năm dự kiến không quá 3 lần quỹ lương.	Tiền lương x dự kiến 0,8	2.497.459	Thu nhập tăng thêm theo quy định tại mục 2 Điều 16 thuộc Thông tư 05 /TT-BTC BQL được quyết định tổng mức chi thu nhập tăng thêm trong năm cho người lao động không quá 3 lần quỹ lương. Do chưa có nguồn thu từ quản lý dự án, sẽ điều chỉnh khi có nguồn vốn phê duyệt dự toán và quyết toán hàng năm.	0	-2.497.459
2	Tiền công	Có bảng tính chi tiết	120.000	Có bảng tính chi tiết	120.000	
3	Các khoản phụ cấp lương		340.085		288.373	

X/Me

3.1	Phụ cấp chức vụ, thâm niên...	Có bảng tính chi tiết	115.123	Có bảng tính chi tiết	115.123	
3.2	Lương thêm giờ	117,14 x 1.300.000/22/8 x 2,0 x 130h	224.962		173.250	
4	Tiền thưởng	Thưởng tập thể, cá nhân	60.000	Thưởng tập thể, cá nhân	40.000	-20.000
5	Chi Phúc lợi tập thể		471.000		421.000	-50.000
5.1	Hỗ trợ xăng xe cho CBNV	41CB x 300.000 đ/th x 8th	98.400	41CB x 300.000 đ/th x 8th	98.400	0
5.2	Hỗ trợ khó khăn thường xuyên cán bộ	32CB x 300.000đ/th x 4th + 98CB x 300.000 đ/th x 3th + 84CB x 300.000đ/th x 5th	252.600	32CBx300.000đ/th x 4th + 98CB x 300.000 đ/th x 3th +84CB x 300.000đ/th x 5th	252.600	0
5.3	Thăm hỏi ốm đau, hiếu, hỷ, ..	Tạm tính năm	60.000	Tạm tính năm	40.000	-20.000
5.4	Phúc lợi khác	Tạm tính năm	60.000		30.000	-30.000
6	Các khoản đóng góp (BHXB, BHYT..)	Theo thuyết minh	737.361	Theo thuyết minh	737.361	0
7	Thanh toán dịch vụ công cộng		1.334.000		813.200	-520.800
7.1	Xăng xe: 36B-6779; 36B-00306	15.000.000đ/th x 2 x 12th	360.000	8.000.000đ/th x 2 x 12th	192.000	-168.000
7.2	Vệ sinh xe + thay dầu máy	1.000.000đ/th x 2 x 12th	24.000	800.000đ/th x 2 x 12th	19.200	-4.800
7.3	Tiền điện	60.000.000đ x 12 th	720.000	40.000.000đ x 12 th	480.000	-240.000
7.4	Tiền nước	14.000.000đ x 12 th	168.000	8.000.000đ x 12 th	96.000	-72.000
7.5	Vệ sinh môi trường	1.000.000 đ/th x 12 th	12.000	500.000 đ/th x 12 th	6.000	-6.000
7.6	Dịch vụ công cộng khác	Tạm tính năm	50.000	Tạm tính năm	20.000	-30.000
8	Chi mua vật tư văn phòng		290.000		140.000	-150.000
8.1	Văn phòng phẩm	20.000.000 x 12 th	240.000	10.000.000 x 12 th	120.000	-120.000
8.2	Công cụ dụng cụ...	Tạm tính năm	50.000	Tạm tính năm	20.000	-30.000
9	Thông tin liên lạc	10.000.000 đ/th x 12th	144.000	7.000.000 đ/th x 12th	84.000	-60.000
10	Hội nghị	20400 + 13000 + 5000*12	93.400	20400 + 13000 + 2000*8	49.400	-44.000
11	Công tác phí		896.600		320.400	-576.200

Handwritten signature

11.1	Công tác phí khoán	30CB x 300.000đ x 4th +94CB x 300000đ x 3th +80CB x 500000đ x 5th	320.600	30CB x 200.000đ x 4th +94CB x 200000đ x 3th +80CB x 300000đ x 5th	200.400	-120.200
11.2	Công tác phí theo công lệnh	6.000.000đ/ch x 8 ch x 12th	576.000	5.000.000đ/ch x 2 ch x 12th	120.000	-456.000
12	Chi thuê mướn	10.000.000 đ/th x 12th	120.000	3.000.000 đ/th x 12th	36.000	-84.000
13	Chi đoàn ra		200.000		11.000	-189.000
14	Chi Đoàn vào		200.000		10.000	-190.000
15	Bảo dưỡng sửa chữa ô tô		300.000		132.000	-168.000
15.1	Chi phí sửa chữa ô tô	Tam tính năm	120.000	2xe*12tháng* 3.000000 đ	72.000	-48.000
15.2	Bảo dưỡng sửa chữa khác	15.000.000đ x 12 th	180.000	5.000.000đ x 12 th	60.000	-120.000
16	Chi khác		564.000		170.000	-394.000
15,1	Chi phí, lệ phí xe ôtô (36B-6779; 36B-00306)	30.000.000đ/xe x 02 xe	60.000	10.000.000đ/xe x 02 xe	20.000	-40.000
15,2	Chi các ngày lễ (âm lịch, 10/3 30/4, 2/9; tết dương)	32CBx 1.000.000đ x 3lần + 84CB x 1.000.000đ x 2 lần	264.000	32CB x 500.000đ x 3lần + 84CB x 500.000đ x 2 lần	90.000	-174.000
15,1	Chi khác	20.000.000đ/th x 12 th	240.000	5.000.000đ/th x 12 th	60.000	-180.000
17	Dự phòng		150.000		0	-150.000
II	Bổ sung thiết bị và sửa chữa nhà		1.048.000		900.500	-147.500
1	Mua sắm bổ sung TTB làm việc		748.000		600.500	-147.500
1.1	Máy tính để bàn	15 bộ x 15.000.000 đ	225.000	15 bộ x 12.000.000	180.000	-45.000
1.2	Điều hòa nhiệt độ	10 cái x 13.000.000 đ	130.000	10 cái x 12.000.000	120.000	-10.000
1.3	Máy in	10 cái x 5.000.000 đ	50.000	10 cái x 4.300.000	43.000	-7.000
1.4	Bàn, ghế làm việc	27 bộ x 4.000.000 đ	108.000	20 bộ x 4.000.000	80.000	-28.000
1.5	Tủ tài liệu	15 cái x 4.000.000 đ	60.000	10 cái x 3.500.000	35.000	-25.000
1.6	Giá thép đa năng	10 cái x 3.000.000 đ	30.000	10 cái x 3.000.000	30.000	0
1.7	Máy photocopy	01 máy	100.000	01 máy	80.000	-20.000

Xi Lan

1.8	Hộp bình chữa cháy	05 hộp	5.000	05 hộp	2.500	-2.500
1.9	Bình chữa cháy mini	10 bình	5.000	10 bình	2.500	-2.500
1.10	Bình chữa cháy MTB	5 bình	5.000	5 bình	2.500	-2.500
1.11	Bàn họp lớn	01 cái x 10.000.000 đ	10.000	01 cái x 10.000.000	10.000	0
1.12	Ghế họp	20 cái x 1.000.000 đ	20.000	15 cái x 1.000.000	15.000	-5.000
2	Chi sửa nhà làm việc	Tạm tính năm	300.000	Tạm tính	300.000	0
C	Cân đối nguồn thu thi năm 2017					
1	Kinh phí QLDA còn thiếu hỗ trợ	7.279.935 - 5.000.000 =			2.279.935	
2	Làm tròn số				2.279.000	